

CHÍNH PHỦ

Số: 01/2008/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm của toàn ngành; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; các dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi):

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện sử dụng ngân sách cho các chương trình phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh trên động vật, thực vật; thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật và công bố dịch khi có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của động vật có khả năng lây sang người; chế độ, tiêu chuẩn kiểm dịch động vật, thực vật; chứng chỉ hành nghề và điều kiện xử lý vật thể, kinh doanh, tiêu huỷ hoặc trả về nơi xuất xứ thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp được phê duyệt trong phạm vi cả nước;

d) Chỉ đạo cơ cấu cây trồng, vật nuôi; kỹ thuật gieo trồng, chăn nuôi, thu hoạch, bảo quản và tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt, chăn nuôi hàng năm;

đ) Chỉ đạo xây dựng, kiểm tra thực hiện quy hoạch phát triển vùng cây trồng, vùng chăn nuôi tập trung, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp; chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất;

e) Công bố danh mục, cấp phép khai thác, sử dụng nguồn gen cây trồng, nguồn gen vật nuôi và trao đổi nguồn gen cây trồng, nguồn gen vật nuôi quý hiếm; ban hành danh mục cây trồng chính, danh mục giống cây trồng, danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; danh mục nguồn gen cây trồng, vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; danh mục cây trồng, vật nuôi cấm xuất khẩu, cho phép trao đổi với nước ngoài; cho phép nhập khẩu giống cây trồng, vật nuôi chưa có trong danh mục giống cây trồng, vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các cấp hạt giống, quy trình nhân giống và quy trình phục tráng hạt giống siêu thuần chủng; quy trình sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả ngắn ngày, cây cảnh và cây trồng khác;

g) Ban hành quy phạm, quy trình khảo nghiệm, chọn, tạo giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới; quyết định công nhận, cấp hoặc huỷ bỏ văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới; quy trình sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi phải áp dụng, phải được chứng nhận chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

h) Quy định quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón; quy định khảo nghiệm, công nhận phân bón mới; danh mục phân bón phải công bố tiêu chuẩn chất lượng; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân bón;

i) Quy định quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi; quy định khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; danh mục thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu có nguồn gốc từ động vật dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi;

k) Hướng dẫn việc xuất, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón và thức ăn chăn nuôi;

l) Về công tác bảo vệ thực vật đối với cây trồng:

Dự báo tình hình sinh vật gây hại; quyết định công bố dịch sinh vật gây hại từ hai tỉnh trở lên và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn, chỉ đạo, quyết định biện pháp để dập dịch và bãi bỏ quyết định công bố dịch;

Công bố danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật, danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật;

Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định được phê duyệt về chế độ, tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh, mượn đường; về chứng chỉ hành nghề và điều kiện xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; về chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; quyết định thuốc bảo vệ thực vật phải tiêu huỷ hoặc trả về nơi xuất xứ;

Quy định việc khảo nghiệm, đăng ký lưu hành thuốc bảo vệ thực vật mới, cấp phép khảo nghiệm, Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật; công bố danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế và cấm sử dụng ở Việt Nam. Cấp phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong danh mục được phép sử dụng;

Quy định trang phục, thẻ kiểm dịch viên và mẫu hồ sơ kiểm dịch thực vật;

Hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật và sinh vật sống trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; hàng hoá nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch thực vật.

m) Về công tác thú y đối với vật nuôi (bao gồm cả thủy sản):

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phòng, chống dịch bệnh động vật trong phạm vi cả nước;

Quy định điều kiện, thủ tục công nhận và chỉ đạo xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trong phạm vi cả nước. Ban hành danh mục các bệnh phải công bố dịch, danh mục các bệnh nguy hiểm của động vật, danh mục các bệnh phải áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc;

Dự báo tình hình dịch bệnh động vật; quyết định công bố dịch, vùng có dịch xảy ra tại hai tỉnh trở lên, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và các biện pháp phòng bệnh bắt buộc đối với động vật, việc xử lý động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh, khử trùng tiêu độc. Công bố hết dịch, bãi bỏ quyết định công bố vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm;

Chỉ đạo, kiểm tra thực hiện Chương trình quốc gia về khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật được phê duyệt;

Ban hành danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch;

Ban hành quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật và biện pháp xử lý đối với động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về chế độ, tiêu chuẩn kiểm dịch động vật đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh, mượn đường; về chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh thuốc thú y và việc tiêu huỷ hoặc trả về nơi xuất xứ;

Quy định trình tự, thủ tục kiểm soát giết mổ, con dấu, đánh dấu kiểm soát giết mổ động vật; danh mục đối tượng và trình tự, thủ tục kiểm tra vệ sinh thú y; quy định việc nghiên cứu, kiểm nghiệm, thử nghiệm, thủ tục đăng ký, công nhận thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y được sản xuất, lưu hành tại Việt Nam;

Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh thú y, thuốc thú y; danh mục thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y phải áp dụng và phải được chứng nhận chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

Quy định trang phục, thẻ kiểm dịch viên và mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật;

Quyết định cho phép nhập khẩu thuốc thú y, vắc xin chưa có trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam;

Chỉ đạo việc chẩn đoán bệnh động vật và vệ sinh thú y quốc gia.

6. Về lâm nghiệp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách phát triển lâm nghiệp; chế độ quản lý, bảo vệ những loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và danh mục những loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm; xác lập quy hoạch hệ thống và chuyển mục đích sử dụng khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng có tầm quan trọng quốc gia hoặc liên tỉnh; quy chế quản lý rừng;

b) Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được phê duyệt trong phạm vi cả nước;

c) Thẩm định quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo điều tra, xác định, phân định ranh giới các loại rừng; thống kê rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đất để trồng rừng, lập hồ sơ quản lý rừng và công bố hiện trạng rừng hàng năm, kết quả kiểm kê rừng năm năm;

đ) Quy định tiêu chí phân loại trạng thái rừng; tiêu chí phân loại rừng đặc dụng, phòng hộ đạt tiêu chuẩn; tiêu chí về rừng trồng thành rừng; quy định về xác định rừng trồng, rừng khoanh nuôi thành rừng;

e) Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn, kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư phát triển rừng sản xuất, trồng rừng nguyên liệu tập trung, trồng rừng gỗ lớn, quý hiếm, khôi phục, phát triển rừng tự nhiên đã được phê duyệt;

g) Hướng dẫn sản xuất lâm, nông, thủy sản kết hợp trong rừng phòng hộ; định mức kinh tế - kỹ thuật và biện pháp phát triển rừng;

h) Quy hoạch, chỉ đạo, công nhận hệ thống rừng giống, vườn giống cây lâm nghiệp quốc gia và khu vực; công bố danh mục, cấp phép khai thác, sử dụng, trao đổi nguồn gen thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và nuôi, trồng động vật, thực vật hoang dã; ban hành danh mục cây trồng rừng chính, danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh; ban hành danh mục giống cây trồng rừng cấm xuất khẩu; cho phép trao đổi với nước ngoài những giống cây trồng có trong danh mục giống cây trồng cấm xuất khẩu; cho phép nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp chưa có trong danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các cấp hạt giống, quy trình nhân giống và quy trình phục tráng giống siêu thuần chủng; ban hành quy định khảo nghiệm; quyết định công nhận, cấp hoặc hủy bỏ Văn bằng bảo hộ giống cây lâm nghiệp mới; quy trình sản xuất giống và danh mục giống cây lâm nghiệp phải áp dụng, chứng nhận chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hướng dẫn việc xuất, nhập khẩu giống cây lâm nghiệp;

i) Ban hành, theo dõi, kiểm tra thực hiện quy chế, quy phạm, quy trình về nuôi dưỡng, cải tạo rừng và khai thác lâm sản; thông báo sản lượng khai thác lâm sản hàng năm cho các địa phương; quy định những điều cấm trong hoạt động kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái trong các khu rừng đặc dụng, phòng hộ;

k) Hướng dẫn và chỉ đạo việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng; lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng; hướng dẫn quy vùng, sản xuất nương rẫy; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chế độ quản lý, bảo vệ những loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo danh mục quy định;

l) Chỉ đạo thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ của kiểm lâm; điều động lực lượng kiểm lâm trong trường hợp cần thiết; chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, thẻ cho kiểm lâm các cấp theo quy định; kiểm tra, chỉ đạo việc thanh tra hoạt động của kiểm lâm;

m) Chủ trì triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hoá;

n) Chỉ đạo việc dự báo nguy cơ cháy rừng, sinh vật gây hại rừng và các thảm họa khác tác động tới rừng; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ, ngành, tổ chức xã hội huy động lực lượng, phương tiện khi cháy rừng xảy ra trên quy mô lớn; chỉ đạo, hướng dẫn biện pháp phòng, trừ và khắc phục hậu quả cháy rừng, sinh vật gây hại rừng, chống chặt phá rừng tại những khu vực trọng điểm và các thảm họa tác động tới rừng.

7. Về diêm nghiệp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển diêm nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển diêm nghiệp được phê duyệt trong phạm vi cả nước;

c) Chỉ đạo kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm;

d) Ban hành và kiểm tra thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình về sản xuất, chế biến bảo quản muối và các sản phẩm của muối.

8. Về thủy sản:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh; phân cấp quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế; quy chế quản lý về khai thác, bảo

vệ phát triển nguồn lợi thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản được phê duyệt trong phạm vi cả nước;

d) Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện quy hoạch khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; quy định về tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh; khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh; hướng dẫn về phân cấp và quy chế quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế;

đ) Chỉ đạo việc thực hiện nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch. Quy định việc xuất khẩu và nhập khẩu giống thủy sản, di giống, thuần hoá giống, bảo tồn, chọn, tạo giống, công nhận giống mới, sản xuất, kinh doanh giống; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và kiểm tra chất lượng giống; xây dựng và quản lý hệ thống giống, đăng ký giống quốc gia;

e) Công bố danh mục và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn, nguyên liệu làm thức ăn nuôi trồng thủy sản; thuốc, hoá chất dùng trong nuôi trồng thủy sản thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chuyên ngành thủy sản; quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản; công bố danh mục thuốc, hoá chất được dùng hoặc cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản;

g) Công bố danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác, mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác; các loài thủy sản cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu;

h) Quy định danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản;

i) Hướng dẫn hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên đất liền, hải đảo, vùng nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phân cấp quản lý vùng, tuyến khai thác thủy sản, ngư trường;

k) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện quy định được phê duyệt về phân cấp thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản. Quy định trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản và chỉ đạo thực hiện;

l) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu cá; quy định các chức danh thuyền viên tàu cá, đăng ký và cấp sổ thuyền viên tàu cá, cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá;

m) Ban hành quy chế quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá, phát triển cơ khí thủy sản, sản xuất ngư cụ, lưới đánh bắt, đóng, sửa, cải hoán tàu cá, phát triển chợ thủy sản đầu mối theo quy hoạch được phê duyệt;

n) Ban hành, theo dõi, kiểm tra thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng và bảo vệ công trình nuôi trồng thủy sản, cảng cá, chợ cá, khu neo đậu tránh, trú bão của tàu cá; cơ sở sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thủy sản, cơ sở cơ khí đóng, sửa tàu thuyền nghề cá;

o) Quyết định đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp công trình nuôi trồng thủy sản, cảng cá, chợ cá, khu neo đậu tránh, trú bão của tàu cá từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp thông qua Bộ.

9. Về Thủy lợi:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều; phòng, chống tác hại do nước, xâm nhập mặn gây ra sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chiến lược, quy hoạch thủy lợi; chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chủ trì xây dựng quy hoạch thủy lợi các vùng, các hồ chứa nước phục vụ nông nghiệp, phục vụ đa mục tiêu gắn với các ngành kinh tế - xã hội;

d) Phê duyệt quy hoạch đề điều, quy hoạch thủy lợi liên quan từ hai tỉnh trở lên phục vụ phòng, chống lũ, lụt, tiêu úng, cấp nước, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, cải tạo đất, phòng, chống sạt lở ven sông, ven biển, cấp thoát nước nông thôn;

đ) Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy lợi được phê duyệt trong phạm vi cả nước;

e) Đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và tổ chức thực hiện biện pháp huy động lực lượng vật tư, phương tiện để phòng, chống, khắc phục hậu quả lũ, lụt, hạn hán, úng ngập, xử lý sự cố công trình thủy lợi và tác hại khác do nước gây ra; chỉ đạo việc phân lũ, chậm lũ, vận hành các hồ chứa nước thủy lợi lớn, liên hồ theo phân công, phân cấp;

g) Hướng dẫn việc phân cấp cho Ủy ban nhân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch thủy lợi, quy hoạch đề điều và quy hoạch phòng, chống lũ, lụt trong phạm vi tỉnh;

h) Ban hành, theo dõi, kiểm tra thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, đề điều, phòng chống lũ, lụt, bão, úng ngập, hạn hán và